

TUẦN 6, TIẾT 12

BÀI 8: QUI LUẬT MENĐEN: QUI LUẬT PHÂN LI (tiếp theo)

HS nghe bài giảng theo link: <https://youtu.be/1Tp40giMd94>

HS HỌC THUỘC 6 SƠ ĐỒ LAI SAU

Tính trạng gen A qui định trội hoàn toàn so với tính trạng gen a qui định

Sơ đồ lai 1	Sơ đồ lai 2	Sơ đồ lai 3
P: AA x AA G: A A F₁: TLKG: 100% AA TLKH: 100% trội	P: AA x Aa G: A $\frac{1}{2}$ A, $\frac{1}{2}$ a F₁: TLKG: $\frac{1}{2}$ AA ; $\frac{1}{2}$ Aa TLKH: 100% trội	P: AA x aa G: A a F₁: TLKG: 100% Aa TLKH: 100% trội

Sơ đồ lai 4	Sơ đồ lai 5	Sơ đồ lai 6
P: Aa x Aa G: $\frac{1}{2}$ A, $\frac{1}{2}$ a $\frac{1}{2}$ A, $\frac{1}{2}$ a F₁: TLKG: $\frac{1}{4}$ AA ; $\frac{2}{4}$ Aa ; $\frac{1}{4}$ aa TLKH: $\frac{3}{4}$ trội : $\frac{1}{4}$ lặn	P: Aa x aa G: $\frac{1}{2}$ A, $\frac{1}{2}$ a a F₁: TLKG: $\frac{1}{2}$ Aa ; $\frac{1}{2}$ aa TLKH: $\frac{1}{2}$ trội ; $\frac{1}{2}$ lặn	P: aa x aa G: a a F₁: TLKG: 100% aa TLKH: 100% lặn

Áp dụng làm các bài tập sau vào vở, cuối tiết nộp lại cho thầy (cô):

B. BÀI TẬP:

Câu 1: Cho biết một gen quy định một tính trạng và tính trạng trội là trội hoàn toàn. Theo lý thuyết, phép lai Aa x Aa cho ra đời con có

- A. 2 kiểu gen, 3 kiểu hình.
- B. 2 kiểu gen, 2 kiểu hình
- C. 3 kiểu gen, 2 kiểu hình.
- D. 3 kiểu gen, 3 kiểu hình.

Câu 2: Ở cà chua, gen A quy định quả đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định quả vàng. Phép lai P: Aa × Aa cho F₁ có tỉ lệ kiểu gen và tỉ lệ kiểu hình lần lượt là

- A. (1: 1) và (1: 2: 1)
- B. (1: 2: 1) và (1: 1)
- C. (1: 2: 1) và (3: 1)
- D. (1: 1) và (3: 1)

Câu 3: Ở cà chua, gen A quy định quả đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định quả vàng. Phép lai nào sau đây cho F₁ có tỉ lệ kiểu hình là 1 quả đỏ : 1 quả vàng?

- A. AA × aa.
- B. Aa × aa.
- C. AA × Aa.
- D. Aa x Aa.

Câu 4: Ở cà chua, gen A quy định quả đỏ trội hoàn toàn so với gen a quy định quả vàng. Cho biết quá trình giảm phân diễn ra bình thường. Theo lý thuyết, phép lai Aa x Aa cho đời con có kiểu gen phân li theo tỉ lệ

- A. 1AA: 1Aa: 1aa.
- B. 1Aa: 1aa.
- C. 1AA: 1aa.
- D. 1AA: 2Aa: 1aa.

Câu 5: Ở đậu Hà Lan, gen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Cho biết quá trình giảm phân diễn ra bình thường. Theo lý thuyết, phép lai cho đời con có kiểu hình phân li có cây hoa trắng là

- A. AA × AA.
- B. AA × aa.
- C. AA × Aa.
- D. Aa x Aa.

Câu 6: Ở đậu Hà Lan, gen A quy định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định hoa trắng. Cho biết quá trình giảm phân diễn ra bình thường. Theo lý thuyết, phép lai cho đời con có kiểu hình phân li theo tỉ lệ 3 cây hoa đỏ: 1 cây hoa trắng?

A. $AA \times aa$. B. $Aa \times aa$. C. $AA \times Aa$. D. $Aa \times Aa$.

Câu 7: Ở cà chua, gen A quy định quả đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định quả vàng. Phép lai nào sau đây cho F₁ có tỉ lệ kiểu hình là 100% quả đỏ?

A. $aa \times aa$. B. $Aa \times aa$. C. $AA \times Aa$. D. $Aa \times Aa$.

Câu 8: Ở cà chua, gen A quy định quả đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định quả vàng. Phép lai nào sau đây cho F₁ có tỉ lệ kiểu gen phân li theo tỉ lệ 1: 1?

A. $AA \times aa$. C. $AA \times Aa$.
B. $aa \times aa$. D. $Aa \times Aa$.

Câu 9: Ở người, kiểu tóc do 1 gen gồm 2 alen (A, a) nằm trên NST thường. Một người đàn ông tóc xoăn lấy vợ cũng tóc xoăn, họ sinh lần thứ nhất được 1 trai tóc xoăn và lần thứ hai được 1 gái tóc thẳng. Cặp vợ chồng này có kiểu gen là:

A. $AA \times Aa$. C. $Aa \times Aa$.
B. $AA \times AA$. D. $AA \times aa$.

Câu 10: Cho lúa hạt tròn lai với lúa hạt dài, F₁ 100% lúa hạt dài. Cho F₁ tự thụ phấn được F₂. Trong số lúa hạt dài F₂, tính theo lí thuyết thì số cây hạt dài khi tự thụ phấn cho F₃ có sự phân tính chiếm tỉ lệ

A. 1/4. C. 3/4.
B. 1/3. D. 2/3.

Câu 11: Ở người, kiểu tóc do 1 gen gồm 2 alen (A, a) nằm trên NST thường. Một người đàn ông tóc xoăn lấy vợ cũng tóc xoăn, sinh lần thứ nhất được 1 trai tóc xoăn và lần thứ hai được 1 gái tóc thẳng. Xác suất họ sinh được người con trai nói trên là:

A. 3/8. C. 1/8.
B. 3/4. D. 1/4.

Câu 12: Cho lúa hạt tròn lai với lúa hạt dài, F₁ 100% lúa hạt dài. Cho F₁ tự thụ phấn được F₂. Trong số lúa hạt dài F₂, tính theo lí thuyết thì số cây hạt dài khi tự thụ phấn cho F₃ toàn lúa hạt dài chiếm tỉ lệ

A. 1/4. C. 3/4.
B. 1/3. D. 2/3.

Câu 13: Ở người, kiểu tóc do 1 gen gồm 2 alen (A, a) nằm trên NST thường. Người chồng tóc xoăn có bố, mẹ đều tóc xoăn và em gái tóc thẳng; người vợ tóc xoăn có bố tóc xoăn, mẹ và em trai tóc thẳng. Tính theo lí thuyết thì xác suất cặp vợ chồng này sinh được một gái tóc xoăn là

A. 5/12. C. 1/4.
B. 3/8. D. 3/4.

Câu 14: Ở đậu Hà Lan, quả không nhăn (B), quả có nhăn (b). Dem lai cây có quả không nhăn với cây có quả nhăn thu được 50% có quả không nhăn : 50% có quả nhăn. Phép lai phù hợp là:

A. $BB \times Bb$. C. $Bb \times bb$.
B. $Bb \times Bb$ D. $bb \times bb$.

Câu 15: Gen A quy định tính trạng quả đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định quả vàng. Nếu F₁ thu được đồng tính thì kiểu gen của bố mẹ là: (1) $AA \times aa$; (2) $AA \times Aa$; (3) $AA \times AA$; (4) $aa \times aa$.

A. (1), (3). C. (1), (2), (3).
B. (1), (2). D. (1), (2), (3), (4).